

Số: /KH-UBND

Cao Bằng, ngày

tháng 5 năm 2022

KẾ HOẠCH

Hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2022-2025

Thực hiện Quyết định số 5556/QĐ-BYT ngày 04/12/2021 của Bộ Y tế ban hành phê duyệt Kế hoạch hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng ban hành Kế hoạch triển khai trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi, góp phần nâng cao tầm vóc và thể lực của trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu 1: *Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi và tình trạng thiếu năng lượng trường diễn của phụ nữ tuổi sinh đẻ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi xuống dưới 28% đến năm 2025.

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể gầy còm xuống dưới 5% đến năm 2025.

- Giảm tỷ lệ phụ nữ tuổi sinh đẻ thiếu năng lượng trường diễn xuống dưới 10% đến năm 2025.

2.2. Mục tiêu 2: *Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi và phụ nữ tuổi sinh đẻ, phụ nữ có thai vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*

- Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được bổ sung vitamin A liều cao 2 lần/năm duy trì đạt mức 98% trở lên đến năm 2025.

- Tỷ lệ bà mẹ sau sinh trong vòng một tháng được uống Vitamin A đạt mức 93% vào năm 2025.

- Giảm tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ mang thai xuống dưới 30% vào năm 2025.

- Trên 80% phụ nữ có thai tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được cung cấp miễn phí viên đa vi chất từ khi phát hiện mang thai đến 01 tháng sau sinh.

2.3. Mục tiêu 3: Cải thiện số lượng và chất lượng bữa ăn của trẻ em dưới 5 tuổi và phụ nữ tuổi sinh đẻ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Tăng tỷ lệ trẻ dưới 6 tháng tuổi được nuôi hoàn toàn bằng sữa mẹ đạt 50% vào năm 2025.

- Tăng tỷ lệ trẻ 6-23 tháng được ăn bổ sung đúng, đủ lên 50% vào năm 2025.

- Tăng tỷ lệ phụ nữ tuổi sinh đẻ ăn đa dạng các loại thực phẩm lên 70% vào năm 2025.

- Tỷ lệ hộ gia đình thiếu an ninh thực phẩm mức độ nặng và vừa giảm xuống dưới 25%.

- Tỷ lệ hộ gia đình dùng muối I-ốt đủ tiêu chuẩn phòng bệnh hoặc gia vị mặn có i-ốt hằng ngày duy trì ở mức trên 80% vào năm 2025.

2.4. Mục tiêu 4: Tăng cường khả năng tiếp cận và chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai, trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 2 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Trên 65% phụ nữ đẻ được khám thai 4 lần trong 3 thai kỳ.

- Trên 85% phụ nữ đẻ tại cơ sở y tế.

- Trên 80% phụ nữ đẻ được người đỡ đẻ có kỹ năng hỗ trợ.

- Từ 90% trở lên phụ nữ có thai được cung cấp kiến thức, kỹ năng về lợi ích của việc chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ trong 1.000 ngày đầu đời.

- Từ 90% trở lên bà mẹ nuôi con nhỏ, người chăm sóc trẻ được cung cấp kiến thức, kỹ năng chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ.

2.5. Mục tiêu 5: Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của mạng lưới dinh dưỡng tại cộng đồng và cơ sở y tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Bảo đảm 90% cán bộ chuyên trách dinh dưỡng tuyến tỉnh được đào tạo có chứng chỉ về chuyên ngành dinh dưỡng tối thiểu 1 tháng cho đến năm 2025.

- Bảo đảm 100% cán bộ chuyên trách dinh dưỡng tuyến huyện, xã và y tế thôn bản được tập huấn, cập nhật kiến thức về chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em.

- Đảm bảo 100% các huyện và vùng đồng bào dân tộc thiểu số được kiểm tra, giám sát định kỳ hằng năm về công tác dinh dưỡng.

- Đảm bảo 100% tình huống khẩn cấp về dinh dưỡng do thiên tai, thảm họa xảy ra trên địa bàn tỉnh được đánh giá và can thiệp kịp thời.

II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG CAN THIỆP

1. Phạm vi: Kế hoạch được triển khai tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Đối tượng can thiệp: Trẻ em dưới 5 tuổi (ưu tiên trẻ em dưới 2 tuổi), phụ nữ tuổi sinh đẻ (chú trọng phụ nữ có thai và bà mẹ cho con bú) và người chăm sóc trẻ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

III. CÁC GIẢI PHÁP VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Giải pháp về quản lý chỉ đạo, thực thi chính sách và phối hợp liên ngành

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương với công tác phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thể thấp còi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thể thấp còi đối với sự phát triển toàn diện về tâm vóc, thể lực và trí tuệ của trẻ em dưới 5 tuổi cho các cấp lãnh đạo, các nhà quản lý. Đưa chỉ tiêu giảm suy dinh dưỡng thấp còi của trẻ dưới 5 tuổi là một trong những chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

- Quán triệt, triển khai thực hiện Luật trẻ em; Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06/11/2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo; Nghị định số 09/2016/NĐ-CP ngày 28/01/2016 của Chính phủ quy định về tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan đến dinh dưỡng và khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ.

- Thực hiện chính sách phát triển kinh tế hộ gia đình gắn với cải thiện chất lượng bữa ăn của người dân, có chính sách để khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư sản xuất và cung ứng các sản phẩm dinh dưỡng đặc thù hỗ trợ cho vùng nghèo, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là cho phụ nữ có thai, trẻ em dưới 5 tuổi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành trong hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng. Huy động, khuyến khích các tổ chức xã hội và doanh nghiệp tham gia thực hiện Kế hoạch.

2. Công tác truyền thông và vận động xã hội

- Sử dụng mạng lưới truyền thông của địa phương để tuyên truyền, phổ biến, vận động các cấp, các ngành, đoàn thể và người dân thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật, các hướng dẫn, khuyến cáo về dinh dưỡng.

- Xây dựng và cung cấp các tài liệu, chương trình truyền thông, tư vấn về sức khỏe và dinh dưỡng phù hợp với phương thức truyền thông và các nhóm đối tượng đặc thù là người dân tộc thiểu số, chú trọng nâng cao hiểu biết và thực hành dinh dưỡng hợp lý của phụ nữ, trẻ em, cha mẹ, người chăm sóc trẻ, giáo viên.

- Tăng cường truyền thông trực tiếp đến các đối tượng, khu vực có tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi cao như vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nông dân nghèo và cận nghèo. Nhân rộng các mô hình truyền thông trực tiếp có hiệu quả như phòng tư vấn nuôi dưỡng trẻ nhỏ, nhóm hỗ trợ nuôi dưỡng trẻ nhỏ, câu lạc bộ dinh dưỡng, thăm hộ gia đình, nông nghiệp đảm bảo dinh dưỡng.

- Vận động cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp sản xuất và cung ứng thực phẩm an toàn có tính chất đặc thù từng vùng, dân tộc.

3. Công tác chuyên môn nghiệp vụ

- Tập trung chăm sóc dinh dưỡng cho 1.000 ngày đầu đời, bao gồm chăm sóc dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ trước, trong và sau sinh; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; ăn bổ sung đầy đủ, cân đối cho trẻ dưới 2 tuổi; thực hiện theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ; đảm bảo nước sạch, vệ sinh cá nhân (bao gồm rửa tay thường xuyên với xà phòng) và vệ sinh môi trường.

- Can thiệp dinh dưỡng cho những đối tượng có nguy cơ cao:

+ Bổ sung viên nang Vitamin A cho trẻ em và bà mẹ sau sinh, Bột đa vi chất cho trẻ em; viên sắt/đa vi chất cho trẻ gái vị thành niên, phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ, phụ nữ có thai và cho con bú; kẽm cho trẻ tiêu chảy.

+ Thực hiện quản lý và điều trị suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em; hỗ trợ dinh dưỡng cho các đối tượng có nguy cơ, vùng có thiên tai, thảm họa, dịch bệnh.

+ Thực hiện tẩy giun định kỳ cho trẻ em và phụ nữ theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng các chương trình, dự án và các giải pháp can thiệp đặc hiệu góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao tầm vóc, thể lực của người dân khu vực miền núi, vùng nghèo, khó khăn, vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các hoạt động dinh dưỡng hợp lý cho trẻ em tại trường mầm non:

+ Giáo dục, truyền thông, tư vấn thay đổi hành vi cho trẻ và cha mẹ trẻ về nhu cầu dinh dưỡng, dinh dưỡng hợp lý và tăng cường vận động thể lực.

+ Hướng dẫn, tổ chức bữa ăn cho trẻ bảo đảm dinh dưỡng hợp lý tại các trường mầm non bán trú.

+ Hướng dẫn tăng cường hoạt động thể lực, duy trì thường xuyên, hiệu quả các hoạt động thể chất trong chương trình chính khóa và ngoại khóa, tăng cường vận động thể lực thông qua các sinh hoạt, vui chơi giải trí có tính chất vận động ở trường và hạn chế thời gian ngồi lâu tại chỗ.

+ Theo dõi tình trạng dinh dưỡng của trẻ, duy trì tẩy giun định kỳ tại những khu vực có tỷ lệ nhiễm giun cao.

- Cải thiện về số lượng, nâng cao chất lượng bữa ăn của người dân:
 - + Xây dựng các kế hoạch và hướng dẫn bảo đảm an ninh thực phẩm, đặc biệt ở những địa bàn dễ bị ảnh hưởng; thúc đẩy mô hình sản xuất để tạo nguồn thực phẩm sẵn có, đảm bảo chất lượng cho bữa ăn tại hộ gia đình.
 - + Xây dựng và phổ biến các hướng dẫn cho người dân về chế độ dinh dưỡng và hoạt động thể lực hợp lý.
- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ tư vấn và phục hồi dinh dưỡng.
- Nâng cao năng lực của hệ thống giám sát dinh dưỡng, hoàn thiện bộ công cụ và các chỉ số giám sát, quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin phục vụ xây dựng và triển khai Kế hoạch; tăng cường năng lực giám sát trong tình huống khẩn cấp.
- Theo dõi, giám sát thường quy và tổ chức các điều tra, khảo sát định kỳ nhằm đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện của Kế hoạch.

4. Giải pháp về nguồn lực

- Củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng, đặc biệt là mạng lưới cán bộ chuyên trách và y tế thôn bản ở tuyến cơ sở.
- Nâng cao năng lực chuyên môn và quản lý điều hành các chương trình, hoạt động dinh dưỡng cho cán bộ ở các cấp và các ban, ngành liên quan. Huy động sự tham gia của cộng tác viên công tác xã hội thuộc các cơ quan, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp.
- Xây dựng tài liệu đào tạo, tập huấn liên quan đến chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời, dinh dưỡng và hoạt động thể lực, tư vấn dinh dưỡng và các hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật liên quan khác và tài liệu truyền thông giáo dục dinh dưỡng trong trường mầm non.
- Cung cấp và duy trì đầy đủ các vật tư, trang thiết bị cần thiết để đảm bảo triển khai các can thiệp dinh dưỡng tại tuyến cơ sở.
- Tăng cường vận động, bố trí ngân sách nhà nước (trung ương và địa phương), các tổ chức quốc tế, nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

5. Giải pháp về khoa học công nghệ

- Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ công tác dinh dưỡng.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý và cung cấp thông tin về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm.

6. Theo dõi, giám sát và đánh giá

- Triển khai các hoạt động theo dõi, giám sát, đánh giá định kỳ hằng năm, đột xuất và giám sát điểm tại tất cả các tuyến từ tỉnh đến cơ sở.

- Tổ chức các điều tra, khảo sát định kỳ nhằm đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện của Kế hoạch.

- Tổ chức tổng kết Kế hoạch vào năm 2025.

V. NGUỒN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch, thực hiện lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án liên quan khác và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thành phố được giao nhiệm vụ trong Kế hoạch chủ động cân đối kinh phí trong dự toán được giao hàng năm để thực hiện Kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai Kế hoạch hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi khu vực miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022-2025 gắn với việc thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2022-2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

- Chịu trách nhiệm chính tổ chức triển khai các hoạt động nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai và trẻ em dưới 5 tuổi, góp phần nâng cao tầm vóc, thể lực người Việt Nam trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho các Sở, Ban ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch.

- Phối hợp với các Sở, Ban ngành, đoàn thể định kỳ tổ chức đánh giá sơ kết năm, đánh giá kết quả triển khai thực hiện kế hoạch; theo dõi, tổng hợp và đề xuất những vấn đề còn vướng mắc, khó khăn cần giải quyết trình UBND tỉnh để xem xét chỉ đạo kịp thời.

- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật làm đơn vị đầu mối trực tiếp tổ chức triển khai các hoạt động hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi trên địa bàn tỉnh. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế.

- Chỉ đạo các đơn vị y tế tuyến huyện, thành phố tham mưu UBND huyện, thành phố xây dựng kế hoạch hàng năm, bố trí kinh phí cho các hoạt động Phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi tại địa phương, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương trong các hoạt động thực hiện kế hoạch.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã

hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

3. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Y tế cân đối ngân sách trong dự toán giao hằng năm cho các hoạt động của kế hoạch thực hiện Phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi khu vực miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Cao Bằng theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

- Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành thực hiện chính sách, quy định pháp luật về đảm bảo dinh dưỡng hợp lý, tăng cường hoạt động thể lực, an toàn thực phẩm, vệ sinh phòng bệnh, phòng chống các yếu tố nguy cơ với sức khỏe và chăm sóc sức khỏe cho học sinh tại các cơ sở giáo dục, nhất là các cơ sở giáo dục mầm non.

- Tổ chức triển khai các chương trình, hoạt động về chăm sóc bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm, tăng cường hoạt động thể lực và chăm sóc sức khỏe học sinh, đặc biệt là chăm sóc sức khỏe cho trẻ dưới 5 tuổi.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện đảm bảo an ninh lương thực, thực phẩm; triển khai chương trình nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn, thực hiện các chính sách nhằm khuyến khích, hướng dẫn sản xuất các thực phẩm an toàn, dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe;

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ dinh dưỡng cho người nghèo, đặc biệt chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời của trẻ tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Triển khai các đề án, dự án cải thiện đời sống nhân dân, xóa đói giảm nghèo.

- Phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Tiểu dự án 2. Cải thiện dinh dưỡng thuộc Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng từ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ”.

- Tăng cường thực hiện các chính sách cho đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn theo quy định của pháp luật, gắn với mục tiêu về đảm bảo dinh dưỡng.

7. Ban Dân tộc tỉnh

Phối hợp với ngành Y tế, UBND các huyện, thành phố triển khai thực

hiện các nội dung của Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh. Tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chế độ dinh dưỡng giai đoạn 1.000 ngày đầu đời, từ bỏ các hủ tục tập quán lạc hậu để thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe bà mẹ và trẻ em.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành liên quan tăng cường hướng dẫn chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng, công thông tin điện tử đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền về Chiến lược cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em, dinh dưỡng hợp lý, chăm sóc sức khỏe bà mẹ khi có thai, chăm sóc sơ sinh, trẻ nhỏ, nuôi con bằng sữa mẹ, chế độ ăn bổ sung đối với trẻ nhỏ.

- Phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan trong việc kiểm soát quảng cáo về dinh dưỡng và thực phẩm. Phát hiện, xử lý nghiêm hoạt động quảng cáo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ em theo đúng quy định của pháp luật.

9. Báo Cao Bằng, Đài Phát thanh - Truyền hình Cao Bằng

Phối hợp với Sở Y tế và các Sở, Ban ngành liên quan xây dựng các chuyên mục, chuyên đề, cung cấp những bài viết, phương pháp chăm sóc, chế độ dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ và trẻ em, tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài về các hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

10. Đề nghị Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Vận động hội viên và gia đình hội viên thực hiện chế độ chăm sóc dinh dưỡng đối với phụ nữ mang thai, trẻ em dưới 5 tuổi, chú trọng các nội dung như chăm sóc bà mẹ trước sinh, tư vấn, hướng dẫn cho con bú sữa mẹ, bổ sung vi chất, thực hiện dinh dưỡng hợp lý.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các hội, đoàn thể cấp tỉnh

Phối hợp với các tổ chức thành viên, các đơn vị chức năng và ngành y tế đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền trong việc phổ biến các kiến thức về chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho cán bộ, hội viên ở cơ sở, chú trọng việc tuyên truyền đảm bảo đủ thành phần dinh dưỡng trong khẩu phần ăn hằng ngày, cách chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em và phụ nữ mang thai tới các hộ gia đình hội viên, qua đó góp phần thực hiện các mục tiêu của Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng trên địa bàn tỉnh và phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi góp phần nâng cao tầm vóc và thể lực của trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

12. UBND các huyện, thành phố

- Căn cứ vào kế hoạch của UBND tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương,

xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch Cải thiện tình trạng dinh dưỡng hằng năm của địa phương, đẩy mạnh công tác phối hợp liên ngành trong việc triển khai thực hiện, lồng ghép các chỉ tiêu của Chương trình phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh vào trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chủ động lồng ghép các hoạt động Cải thiện tình trạng dinh dưỡng với các chương trình, đề án, chiến lược khác có liên quan trên địa bàn, bố trí đủ ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất để triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình tại địa phương.

Căn cứ nội dung của Kế hoạch, các Sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện. Hằng năm tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi UBND tỉnh (qua Sở Y tế để tổng hợp) trước ngày 10/01. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Y tế để tổng hợp) xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em;
- Viện Dinh dưỡng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ CSSKND tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
- Lưu VT, VX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hải Hòa